

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA THỔ NHĨ KỲ
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO,
HỘ CHIẾU CÔNG VỤ VÀ HỘ CHIẾU ĐẶC BIỆT

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ (sau đây gọi là “các Bên ký kết”);

Mong muốn tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước;

Nhằm tạo thuận lợi cho việc đi lại của công dân hai nước mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu đặc biệt;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Hiệp định này áp dụng đối với hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ có giá trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu đặc biệt có giá trị của nước Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ.

Điều 2

1. Công dân của một Bên ký kết mang hộ chiếu có giá trị nêu tại Điều 1 được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và được tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia không quá chín mươi (90) ngày.

Chánh

2. Theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của một Bên ký kết, Bên ký kết kia có thể gia hạn thời gian tạm trú cho những người nói tại khoản 1 Điều này.

Điều 3

1. Công dân của một Bên ký kết là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia cũng như thành viên gia đình họ, mang hộ chiếu có giá trị nêu tại Điều 1, được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và được tạm trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia trong suốt nhiệm kỳ công tác.

2. Quy định tại khoản 1 Điều này cũng áp dụng đối với công dân của một Bên ký kết là thành viên của tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia cũng như thành viên gia đình họ, mang hộ chiếu có giá trị nêu tại Điều 1.

3. Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người nói tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu trú cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại.

Điều 4

1. Các Bên ký kết sẽ trao đổi mẫu các loại hộ chiếu nêu tại Điều 1 thông qua đường ngoại giao.

2. Nếu một Bên ký kết sửa đổi các loại hộ chiếu nêu tại Điều 1 thì thông báo cho Bên ký kết kia mẫu hộ chiếu mới ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi đưa ra sử dụng.

Điều 5

Công dân của một Bên ký kết mang hộ chiếu có giá trị nêu tại Điều 1 được nhập cảnh và xuất cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia tại các cửa khẩu dành cho khách quốc tế.

Điều 6

Hiệp định này không miễn cho công dân của một Bên ký kết mang hộ chiếu có giá trị nêu tại Điều 1 nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

Điều 7

Hiệp định này không hạn chế quyền của một Bên ký kết không cho nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn tạm trú đối với công dân của Bên ký kết kia mang hộ chiếu có giá trị nêu tại Điều 1 nếu họ bị coi là người không được hoan nghênh.

Điều 8

Một Bên ký kết có thể đình chỉ toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện Hiệp định này vì các lý do trật tự công cộng, an ninh hoặc sức khỏe cộng đồng. Việc đình chỉ hoặc chấm dứt đình chỉ phải được thông báo ngay cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao.

Điều 9

Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thoả thuận của các Bên ký kết thông qua trao đổi công hàm ngoại giao.

Điều 10

1. Hiệp định này có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) sau ngày nhận được thông báo cuối cùng theo đó các Bên ký kết thông báo cho nhau việc hoàn tất các thủ tục nội luật để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ về miễn thị thực, ký ngày 11 tháng 6 năm 1998 tại Hà Nội, sẽ chấm dứt hiệu lực khi Hiệp định này có hiệu lực.

3. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn và sẽ tiếp tục có hiệu lực tới ngày thứ chín mươi (90) sau ngày một Bên ký kết thông báo cho Bên ký kết kia về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định thông qua đường ngoại giao.

Để làm bằng, những người ký dưới đây, được sự uỷ quyền hợp thức của Chính phủ nước mình, đã ký Hiệp định này.

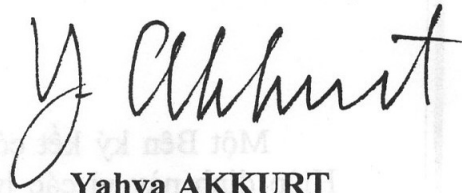
Làm tại Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2007, thành hai bản bằng tiếng Việt, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và tiếng Anh; các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng làm căn cứ.

**Thay mặt Chính phủ
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam**

**Thay mặt Chính phủ
nước Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ**



**Nguyễn Phú Bình
Thủ trưởng
Bộ Ngoại giao**



**Yahya AKKURT
Đại sứ đặc mệnh toàn quyền
tại Việt Nam**

